TOÀ ÁN ND HUYỆN YÊN THẾ **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HS-ST
Ngày 11/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hải Đăng

Ông Lục Viết Sang

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11/11/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/HSST-QĐ ngày 29/10/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tá T, Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; sinh năm 1995;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn L, thị trấn H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Đang là phạm nhân chấp hành án;

Bố: Nguyễn Tá V, sinh năm 1955;

Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1961;

Vợ, con: Chưa có

Gia đình có 03 chị em, bị can là con thứ 03;

Tiền án:

- Bản án số 18/2013/HSST ngày 15/11/2013, Nguyễn Tá T bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 năm tù về tội "*Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản*".

- Bản án số 65/2013/HSST ngày 30/12/2013, Nguyễn Tá T bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 04 năm tù về tội "*Cướp tài sản*". Tổng hợp bản án số 18/2013/HSST ngày 15/11/2013 của Tòa án nhân dân

thành phố Bắc Ninh, Nguyễn Tá T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 10 năm tù.

Tiền sự: Không có;

Ngày 18/9/2019, bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (*Có mặt tại phiên tòa*)

- Bị hại: Trại giam N, Cục C10, Bộ Công an.

Đại dện theo ủy quyền: Ông Doãn Văn T, sinh năm 1980 - cán bộ phân trại số 04, Trại giam N (*Có mặt tại phiên tòa*)

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lãnh Văn B, sinh năm 1997 (*Vắng mặt*)

2. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1984 (*Vắng mặt*)

3. Anh Trần Vũ C, sinh năm 1987 (*Vắng mặt*)

Hiện cùng đang cải tạo tại: Phân trại số 04, Trại giam Ngọc Lý

Địa chỉ: B, xã Đ, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

4. Ông Hà Sỹ N, sinh năm 1978 (*Vắng mặt*)

5. Chị Nguyễn Thị Hoa Q, sinh năm 1986 (*Vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: Phân trại số 04, Trại giam Ngọc Lý - thôn B, xã Đ, huyện YT, tỉnh Bắc Giang

- Người làm chứng:

1. Anh Mai Văn T, sinh năm 1976 (*Vắng mặt*)

2. Anh Lê Văn H, sinh năm 1987 (*Vắng mặt*)

3. Anh Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1980 (*Vắng mặt*)

4. Anh Vũ Văn A, sinh năm 1988 (*Vắng mặt*)

Hiện cùng đang cải tại tại: phân trại số 04, Trại giam N - thôn B, xã Đ, huyện YT, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tá T là phạm nhân đang chấp hành án tại Phân trại số 4, Trại giam N, Cục C10, Bộ Công an tại thôn B, xã Đ, huyện YT, tỉnh Bắc Giang. Trong quá trình cải tạo, Tcó thời gian ở cùng với phạm nhân Lãnh Văn B tại đội số 20. Có một lần B nhờ T viết phiếu đăng ký mua hàng hộ rồi nói cho T biết được mã tài khoản lưu ký của Biên là 9910337 nên Tuấn đã nhớ mã tài khoản này của B.

Ngày 01/7/2019, Nguyễn Tá T được điều chuyển từ đội 20 sang đội 08 của phân trại. Khoảng 20 giờ, ngày 12/7/2019, do không còn tiền trong tài khoản

lưu ký của mình nên T đã nảy sinh ý định dùng mã tài khoản lưu ký của B để đăng ký mua hàng tại căng tin của phân trại. T hỏi xin phạm nhân Nguyễn Văn D, sinh năm 1984 ở cùng buồng với T một phiếu đăng ký mua hàng. D đưa cho T một phiếu đăng ký mua hàng chưa ghi nội dung và có sẵn chữ ký của cán bộ quản giáo *"Hà Sỹ N"*. Tuấn cầm lấy phiếu rồi đi về giường lấy bút bi viết thông tin của phạm nhân Biên lên phiếu, cụ thể: Phiếu ghi ngày 14/7/2019, người mua là Lãnh Văn B ở Đội 1, mã tài khoản 9910337. Dah mục hàng hóa mua gồm: *01 (một) con gà luộc; 02 (hai) quả dưa hấu; 02 (hai) túi chè khô; 01 (một) túi ba chỉ rang.* Sau đó Tuấn ký vào mục *Người mua hàng*, tên người mua *"Biên, Lãnh Văn B",* sau đó T đi ngủ. Khoảng 05 giờ sáng ngày 13/7/2019, T ngủ dậy lấy phiếu đăng ký mua hàng giả mạo thông tin của Biên để vào hòm phiếu trong buồng giam. Sau đó phạm nhân Vũ Văn A đi thu phiếu đăng ký mua hàng của các phạm nhân nộp lại cho cán bộ quản lý căng tin là chị Nguyễn Thị Hoa Q, sinh năm 1986 ở thôn B, xã Đ, huyện YT. Chị Q đã xuất hàng cho phạm nhân A để trả cho các phạm nhân đã đăng ký mua hàng. Khoảng 11h ngày 14/7/2019, khi pham nhân A phát hàng thì T ra nhận. Phạm nhân A có hỏi Tuấn tại sao lấy hàng tên của Biên thì T nói dối là lấy hàng hộ Biên. Phạm nhân A tưởng thật đã phát cho T gồm: 01 (một) con gà luộc và 02 (hai) quả dưa hấu. Buổi chiều cùng ngày, phạm nhân An phát cho Tuấn 02 (hai) túi chè khô và 01 (một) túi thịt ba chỉ rang. T đã sử dụng hết thịt gà, dưa hấu, thịt ba chỉ rang, còn lại 02 túi chè khô chưa sử dụng. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/7/2019, phạm nhân Lãnh Văn B kiểm tra lại số tiền trong tài khoản lưu ký của mình thì phát hiện trong tài khoản bị thiếu hụt 378.000đồng tiền lưu ký. Ngày 16/7/2019, phạm nhân Lãnh Văn B đã làm đơn trình báo sự việc đến Ban Giám thị Trại giam N. Cùng ngày 16/7/2019, Nguyễn Tá T đầu thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại 02 gói chè, 01 chiếc bút bi có đầu màu trắng, mực viết màu xanh T sử dụng viết thông tin phiếu đăng ký mua hàng và giả mạo tên phạm nhân Lãnh Văn B.

Tại Bản kết luận giám định số: 1395/KL - PC09 ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A (trừ chữ ký, chữ viết dưới mục "Cán bộ quản giáo") so với chữ viết của Nguyễn Tá T trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M4 do cùng một người viết ra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 59/KL - HĐĐGTS ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: Giá trị tài sản cần định giá là 225.000đồng (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Trong đó: 01 (một) con gà luộc: 120.000đồng (*một trăm hai mươi ngàn đồng*); 02 (hai) quả dưa hấu: 55.000 đồng (*năm mươi lăm nghìn đồng*);02

(hai) gói chè Thái Nguyên: 30.000 đồng (*ba mươi nghìn đồng*); 200 gram thịt ba chỉ rang: 20.000 đồng (*hai mươi nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số: 49/CT-VKS-YT ngày 23/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Nguyễn Tá T về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bầy luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Tá T phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 50, điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Tá T từ 08 đến 10 tháng tù, tổng hợp với phần hình phạt 01 năm 9 tháng 23 ngày chưa chấp hành xong bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù từ 29 tháng 23 ngày đến 31 tháng 23 ngày, thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2019.

Ngoài ra viện kiểm sát còn đề nghị về vật chứng và án phí.

Bị cáo Tuấn không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Tá T đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Tá T đang chấp hành án về tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản và cướp tài sản tại Phân trại số 4, Trại giam Ngọc Lý. Quá trình cải tạo, Tuấn ở cùng phạm nhân Lãnh Văn B và biết được mã tài khoản lưu ký của Biên là số 9910337. Do không còn tiền trong tài khoản lưu ký để mua hàng của phân trại

nên khoảng 20 giờ ngày 12/7/2019, Nguyễn Tá T đã gian dối viết mã tài khoản và ghi tên phạm nhân Lãnh Văn B vào phiếu đăng ký mua hàng. Ngày 14/7/2019, Nguyễn Tá T đã chiếm đoạt được số hàng của Phân trại số 4 gồm: 01 (một) con gà luộc; 02 (hai) quả dưa hấu; 02 (hai) gói chè Thái Nguyên loại 200 gram thịt ba chỉ rang. Tổng trị giá là 225.000 đồng (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế đã truy tố Nguyễn Tá T về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 174, Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được luật pháp bảo về và gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án tương sứng để giáo dục riêng, phòng ngừa chung

[3] Về mặt chủ quan của tội phạm: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích hưởng lợi.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hứa sửa chữa; bị cáo ra đầu thú nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Tuấn không chịu tu dưỡng rèn luyện, bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị bị kết án chưa được xóa án tích, song bị cáo không lấy đây làm bài học để sửa chữa mà tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục. Do vậy cần cách ly bị cáo một thời gian cần thiết mới đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo đang chấp hành Bản án số 65/2013/HSST ngày 30/12/2013, Nguyễn Tá T bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp bản án số 18/2013/HSST ngày 15/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, Nguyễn Tá T phải chấp

hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 10 năm tù thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 7 năm 2013. Bị cáo Tuấn đã chấp hành án và giảm án tính đến ngày 18/9/2019 phần hình phạt bị cáo chưa chấp hành còn lại là 01 năm 09 tháng 23 ngày. Do đó cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Tuấn đang là phạm nhân chấp hành án không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Doãn Văn T là người đại diện theo ủy quyền của Trại giam N không yêu cầu Nguyễn Tá T bồi thường, không đề nghị xin lại 02 gói chè mà Nguyễn Tá T đã chiếm đoạt. Phạm nhân Lãnh Văn B không yêu cầu Nguyễn Tá T phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết,

[7] Về vật chứng: Đối với 02 gói chè màu vàng loại 200g/gói và 01 chiếc bút bi có đầu màu trắng có dán tem chữ TL -079 0,5mm, ruột bút bi có kẻ sọc màu trắng xanh, mực viết màu xanh, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy

[8] Về án phí: Bị cáo Tuấn phải chịu án phí.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật,

[10] Phạm nhân Nguyễn Văn D cho Tuấn một phiếu đăng ký mua hàng nhưng không biết T có hành vi giả mạo tên của phạm nhân Lãnh Văn B để chiếm đoạt tài sản nên không có căn cứ xử lý. Cán bộ quản giáo Hà Sỹ N đã ký trước vào phiếu đăng ký mua hàng. Tuy nhiên Hà Sỹ N không biết việc Dựng cho Tuấn phiếu đăng ký mua hàng để giả mạo tên phạm nhân Lãnh Văn B để chiếm đoạt tài sản nên không có căn cứ để xử lý.

Hội đồng xét xử thấy đúng luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên bố Nguyễn Tá T phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Xử phạt: Nguyễn Tá T 08 tháng tù, tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành xong của Bản án số 65/2013/HSST ngày 30/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh là 01 năm 09 tháng 23 ngày, buộc bị cáo

phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 02 năm 05 tháng 23 ngày, thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2019.

+ Về Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy 02 gói chè màu vàng loại 200g/gói và 01 chiếc bút bi có đầu màu trắng có dán tem chữ TL -079 0,5mm, ruột bút bi có kẻ sọc màu trắng xanh, mực viết màu xanh.

+ Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo Tuấn phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Đã ký

Phạm Hữu Luyện

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang ;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Yên Thế ;
- Công an huyện Yên Thế;
- Chi cục thi hành án DS huyện;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.